

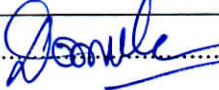
PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 14913 - Ngày in phiếu: 21/11/2016

Cơ quan ban hành: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Số ký hiệu VB: 2870/QĐ-UBND

Ngày tháng VB: 16/11/2016

Trích yếu nội dung VB: Hỗ trợ lãi suất và cơ chế hỗ trợ lãi suất theo QĐ số 772/QĐ-TTg của TTCP

Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
<p>Klc GA, cái PGĐ KTN, tin nộ, bô Web</p> <p>Quét lưu:</p> <p>Hạn xử lý VB:/...../2016</p>	<p>Phan Thiên Định: </p> <p>Lê Đình Khánh:</p> <p>Nguyễn Quang Cường:</p> <p>Hoàng Việt Trung:</p> <p>Quét lưu:</p> <p>Hạn xử lý văn bản:/...../2016</p>	
Ngày : .. 21 .. /11/2016	Ngày : /11/2016	Ngày: ... /11/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2870 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ lãi suất và cơ chế hỗ trợ lãi suất
theo Quyết định số 772/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 về hỗ trợ khẩn cấp cho ngư dân tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường, số 1138/QĐ-TTg ngày 25/6/2016 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/05/2016;

Căn cứ Công văn số 7528/BTC-NSNN ngày 03/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí hỗ trợ, hỗ trợ lãi suất và cơ chế hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3097/STC-QLNS ngày 08 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ lãi suất và cơ chế hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 và Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 25/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khẩn cấp cho ngư dân tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường.

Điều 2. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính, Công thương, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam chi nhánh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm triển khai, thực hiện việc hỗ trợ theo quy định này

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thừa Thiên Huế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

QUY ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ lãi suất và cơ chế hỗ trợ lãi suất
theo Quyết định số 772/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2870**/QĐ-UBND ngày **16/11**/2016
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)**

Điều 1. Đối tượng, thời gian hỗ trợ, mức lãi suất

1. Đối tượng hỗ trợ lãi suất:

Các doanh nghiệp, chủ vựa, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá có hoạt động thu mua, dịch vụ hậu cần nghề cá (có hộ khẩu tại tỉnh Thừa Thiên Huế) và có vay vốn tín dụng tại các ngân hàng thương mại để thu mua tạm trữ hải sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 và Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 25/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 772/QĐ-TTg và Quyết định số 1138/QĐ-TTg) và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 3438/NHNN-TD ngày 12/5/2016.

2. Thời gian thu mua tạm trữ:

Áp dụng cho khoản vay thu mua tạm trữ hải sản (khai thác vùng biển an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có thời gian giải ngân từ ngày 05/5/2016 đến hết ngày 05/7/2016.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất:

Tối đa 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay phục vụ thu mua tạm trữ.

4. Mức hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp, chủ vựa, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá 100% lãi suất vay vốn để thu mua tạm trữ hải sản đối với các khoản vay giải ngân từ ngày 05/5/2016 đến hết ngày 05/7/2016, nhưng tối đa không vượt quá 7%/năm.

Điều 2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Hồ sơ hỗ trợ lãi suất tiền vay tại các ngân hàng thương mại để tạm trữ hải sản của các doanh nghiệp, chủ vựa, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân nghề cá), gồm:

1. Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng của tổ chức, cá nhân nghề cá thu mua tạm trữ hải sản (trong đó cung cấp đầy đủ tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có), số tiền đề nghị, số tài khoản để cấp kinh phí hỗ trợ và các thông tin khác theo Phụ lục số 01 đính kèm).

2. Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ giữa tổ chức, cá nhân nghề cá và ngân hàng thương mại nơi đối tượng vay vốn để thu mua tạm trữ hải sản.

3. Bảng kê nhập, xuất, tồn kho hải sản thu mua tạm trữ được lập từ thời điểm mua tạm trữ đến thời điểm kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất có xác nhận của chính quyền cấp xã (chỉ lập 01 bảng kê) (Phụ lục số 2 đính kèm).

4. Bảng kê dư nợ vay ngân hàng để thu mua tạm trữ hải sản và lãi vay ngân hàng phát sinh từ khi vay cho đến ngày trả nợ vay hoặc ngày kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất (Bảng kê có xác nhận của ngân hàng thương mại nơi tổ chức, cá nhân nghề cá vay vốn - Phụ lục số 3 kèm theo).

5. Bảng tính toán lãi suất tiền vay ngân hàng thu, mua hải sản tạm trữ đề nghị hỗ trợ (Phụ lục số 4), trong đó:

- Lãi suất vay ngân hàng thu, mua hải sản tạm trữ theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Giá trị hải sản tạm trữ để tính hỗ trợ lãi suất được xác định là giá trị nhỏ hơn giữa giá trị tồn kho tạm trữ và dư nợ vay ngân hàng.

Điều 3. Quy trình thẩm định, chi hỗ trợ

1. Các tổ chức, cá nhân nghề cá lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 2 Quy định này gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản) để tổng hợp trình thẩm định hỗ trợ lãi suất theo Quy định này.

2. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản) chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan gồm Sở Tài chính, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thừa Thiên Huế, Sở Công thương, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nghề cá và xác định kinh phí hỗ trợ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nghề cá không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan chủ trì thẩm định phải có văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân nghề cá biết để tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

3. Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh quyết định kinh phí hỗ trợ.

4. Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp phát qua Kho bạc nhà nước để thực hiện chi hỗ trợ qua tài khoản của đối tượng tại ngân hàng cho vay.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nghề cá thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nghề cá và xác định kinh phí hỗ trợ.

2. Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thừa Thiên Huế:

- Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác:

+ Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ giữa doanh nghiệp, chủ vựa, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá và ngân hàng thương mại nơi đối tượng vay vốn để thu mua tạm trữ hải sản;

+ Xác nhận Bảng kê dư nợ vay ngân hàng (Phụ lục số 3) và Bảng tính toán tiền lãi vay ngân hàng (Phụ lục số 4) để thu mua tạm trữ hải sản và trả lãi vay ngân hàng phát sinh từ khi vay cho đến ngày trả nợ vay hoặc ngày kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nghề cá và xác định kinh phí hỗ trợ.

- Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại cho vay theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước, tính toán lãi suất cần hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, chủ vựa, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Cấp phát kinh phí qua Kho bạc nhà nước để thực hiện chi hỗ trợ qua tài khoản của đối tượng tại ngân hàng cho vay theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh;

- Tổng hợp kinh phí chi trả trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

4. Sở Công thương:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nghề cá và xác định kinh phí hỗ trợ.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY NGÂN HÀNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 772/QĐ-TTG**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế

Công ty (cá nhân)

Địa chỉ:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Số tài khoản ngân hàng (mở tại ngân hàng cho vay):.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Cấp ngày/...../..... Nơi cấp

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.....

Chỗ ở hiện tại.....

Điện thoại cố định Điện thoại di động.....

Fax (nếu có) Email (nếu có)

Là đại diện của Công ty (doanh nghiệp, cá nhân)

Đề nghị được hỗ trợ nội dung sau :.....

.....

.....

Số tiền đồng

(Bằng chữ.....)

.....)

Nếu sai sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

.....ngày..... tháng.....năm.....

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

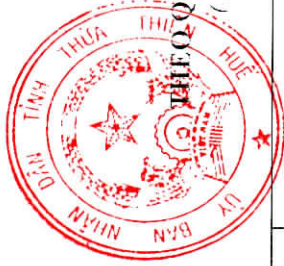
Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY

Phụ lục số 2

**BẢNG KÊ NHẬP XUẤT TỒN KHO HÀNG SẢN THU MUA TẠM TRỮ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 772/QĐ-TTG NGÀY 09/5/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo QĐ số 287/QĐ/UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)**



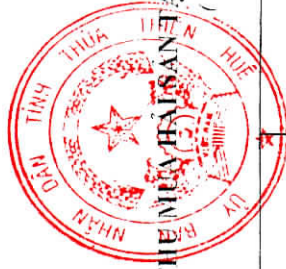
Ngày xuất nhập kho	Nhập kho tạm trữ			Xuất kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		
	Lượng (Kg)	Giá mua (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)	Lượng (Kg)	Giá mua (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)	Lượng (Kg)	Giá mua (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)

Xác nhận của cấp xã

ngày ... tháng ... năm 2016

NGƯỜI KHAI
(Ký tên đóng dấu)

CÔNG TY



Phụ lục số 3

BẢNG KÊ DƯ NỢ VAY NGÂN HÀNG
ĐỀ THỊ MỸ HẠNG ANH AM TRƯ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 772/QĐ-TTG NGÀY 09/5/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo QĐ số 270/QĐ/UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

SỐ GNN-HĐTD	NGÀY VAY	SỐ DƯ NỢ VAY	NGÀY TRẢ NỢ HOẶC NGÀY KẾT THÚC THỜI GIAN HỖ TRỢ LÃI SUẤT	SỐ NGÀY	LÃI SUẤT (% NĂM)	TIỀN LÃI PHÁT SINH (ĐỒNG)

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG ...

... ngày ... tháng ... năm 2016
NGƯỜI KHAI
(Ký tên đóng dấu)

BẢNG TÍNH TOÁN TIỀN LÃI VAY NGÂN HÀNG ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐỂ THU MUA HẢI SẢN TẠM TRỮ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 772/QĐ-TTG NGÀY 09/5/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
 (Kèm theo QĐ số 2370/QĐ/UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)



Ngày	Nhập kho tạm trữ		Tồn kho tạm trữ		Dự nợ vay NH (đồng)	Trị giá tạm trữ để tính hỗ trợ (đồng)	Tỷ lệ lãi suất vay (%/năm)	Số ngày dự trữ	Số tiền đề nghị hỗ trợ
	Lượng (Kg)	Giá mua (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)	Lượng (Kg)					
	1	2	3	4	6	7	8	9	10=7*8*9/360

Ghi chú:

- Lãi suất vay NH thương mại để mua hải sản tạm trữ theo chỉ đạo của NHNN (không quá 7%)
- Cột 7- Trị giá để tính hỗ trợ được xác định là giá trị nhỏ hơn giữa giá trị tồn kho tạm trữ (cột 5) và dự nợ vay NH (cột 6)

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG ...

... ngày ... tháng ... năm 2016
NGƯỜI KHAI
 (Ký tên đóng dấu)

